|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHOÁ XV  **UỶ BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH**  Số: 1088/BC-UBTCNS15 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Một số vấn đề lớn về Dự án Luật Giá (sửa đổi)**

Kính gửi: các vị đại biểu Quốc hội,

Tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về dự án Luật Giá (sửa đổi). Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH), Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách (TCNS) đã: **(1)** Kịp thời phối hợp với Cơ quan soạn thảo để thống nhất định hướng giải trình, tiếp thu ý kiến các vị ĐBQH; **(2)** Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp, hiệp hội, các đối tượng liên quan về Dự thảo Luật; **(3)** Chủ trì phối hợp với Cơ quan soạn thảo, Ủy ban Pháp luật và các cơ quan liên quan rà soát và chỉnh lý, hoàn thiện từng điều khoản của Dự thảo Luật.

Sau khi tiếp thu, chỉnh lý, Cơ quan thẩm tra và Cơ quan soạn thảo đã thống nhất: **(1)** Bỏ 03 Điều[[1]](#footnote-1); **(2)** Bổ sung 05 Điều[[2]](#footnote-2); **(3)** Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung 04 nội dung của các Luật có liên quan; **(4)** Bổ sung thêm Phụ lục số 1 quy định Danh mục các hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; **(5)** Từng điều khoản đã được hoàn chỉnh về kỹ thuật lập pháp.

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo các vị ĐBQH một số vấn đề lớn về Dự án Luật Giá (sửa đổi) cụ thể như sau:

**1. Về áp dụng pháp luật**

*Có ý kiến đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa dự thảo Luật Giá với Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và cần bảo đảm sự tương thích*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã quy định về các trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp[[3]](#footnote-3) và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ cũng đã hướng dẫn nội dung này[[4]](#footnote-4), theo đó, quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì khi chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải xác định giá khởi điểm để đấu giá. Việc xác định giá khởi điểm để phục vụ đấu giá là trách nhiệm của các doanh nghiệp; các doanh nghiệp có thể thuê các doanh nghiệp thẩm định giá để thực hiện tư vấn xác định giá. Trên cơ sở kết quả tư vấn của doanh nghiệp thẩm định giá thì đơn vị chuyển nhượng vốn phải ra quyết định về giá cụ thể để làm giá khởi điểm phục vụ đấu giá. Mặt khác, quy định tại Luật Giá hiện hành và dự thảo Luật không quy định về các trường hợp phải thẩm định giá mà chỉ điều chỉnh cơ chế, hoạt động thẩm định giá khi có phát sinh theo nhu cầu. Do đó, các quy định tại Luật Giá không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Tuy nhiên, để bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng, tránh các cách hiểu khác nhau đối với quy định về các trường hợp thực hiện thẩm định giá của Nhà nước, tiếp thu ý kiến ĐBQH, Thường trực Ủy ban TCNS và Cơ quan soạn thảo đã thống nhất chỉnh sửa Điều 59 dự thảo Luật về hoạt động thẩm định giá của Nhà nước, theo đó: (i) chỉ điều chỉnh cơ chế triển khai thẩm định giá khi có nhu cầu từ người có thẩm quyền quyết định, phê duyệt giá tài sản[[5]](#footnote-5); (ii) dự thảo Luật không quy định bắt buộc phải thẩm định giá của Nhà nước, nhưng nếu thực hiện thẩm định thì phải tuân thủ quy định tại Luật này; (iii) các trường hợp phải thực hiện thẩm định giá của Nhà nước để tư vấn cho người có thẩm quyền quyết định giá sẽ thực hiện theo quy định của các pháp luật khác (như pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; pháp luật về đấu thầu, đấu giá…) để tránh sự trùng lặp, chồng chéo trong quy định. Như vậy, các quy định tại dự thảo Luật Giá không mâu thuẫn với các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan**

*Nhiều ý kiến ĐBQH cho rằng, cần đẩy mạnh hơn nữa việc phân quyền cho các cơ quan, các cấp; bảo đảm tính đồng bộ với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, tính thống nhất trong quản lý nhà nước, hạn chế giao Chính phủ hướng dẫn.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

*Thứ nhất,* về trách nhiệm, theo Luật Giá hiện hành, việc phân công nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành; giữa cơ quan trung ương với địa phương; giữa các Sở, ngành ở địa phương còn một số nội dung chưa chưa thống nhất, nhiều đầu mối, quy trình thực hiện chưa gắn với trách nhiệm, khi phát sinh vướng mắc thường khó xác định trách nhiệm. Vì vậy, Ủy ban TCNS và Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức trong Dự thảo Luật, cụ thể tại Chương III: ***“Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về giá”*** đã quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; bỏ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Các nội dung sửa đổi thể hiện từ Điều 12 đến Điều 16 trong Dự thảo Luật mới.

*Thứ 2,* về việc cụ thể hóa các điều khoản, hạn chế giao Chính phủ hướng dẫn, Thường trực Ủy ban TCNS đã phối hợp với Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ Dự thảo Luật, theo đó chỉ giao Chính phủ, Bộ Tài chính quy định chi tiết những nội dung về kỹ thuật, trong thực hiện sẽ có thể phải điều chỉnh phù hợp thực tiễn như phương pháp định giá, tiêu chuẩn thẩm định giá, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quy trình định giá… So với Dự thảo Luật đã trình Quốc hội, Dự thảo Luật lần này đã giảm tối đa nội dung giao Chính phủ quy định (còn 10 nội dung[[6]](#footnote-6) so với 13 nội dung tại Dự thảo đã trình Quốc hội).

**3. Về bình ổn giá**

*3.1. Đa số ý kiến đề nghị giữ như quy định của Luật hiện hành, theo đó cần quy định rõ mặt hàng bình ổn giá trong Luật, trường hợp cần điều chỉnh, giao UBTVQH xem xét, quyết định. Một số ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định về danh mục hàng hóa bình ổn giá.*

Tiếp thu ý kiến đa số, Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

(1) Giá là vấn đề ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến từng người dân, doanh nghiệp, liên quan ổn định thị trường, do đó cần được quy định cụ thể trong Luật nhằm tạo sự công khai, minh bạch, đặc biệt nhằm tránh việc lạm dụng để mở rộng phạm vi các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, hạn chế sự can thiệp từ cơ quan quản lý nhà nước đến quy luật cung cầu; bảo đảm tính pháp lý chắc chắn, ổn định, giúp doanh nghiệp, người dân đang kinh doanh những mặt hàng thuộc diện bình ổn giá có chiến lược kinh doanh phù hợp. Đồng thời, việc quy định rõ danh mục các mặt hàng bình ổn giá trong Luật cũng khắc phục tình trạng “luật khung, luật ống”.

(2) Việc thực hiện quy định hiện hành không phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đồng thời Tờ trình cũng chưa làm rõ cơ sở thực tiễn mang tính thuyết phục để phải sửa đổi, vì vậy chưa đủ căn cứ để sửa đổi.

(3)Để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời, Luật Giá hiện hành cũng đã quy định trường hợp cần điều chỉnh danh mục các mặt hàng bình ổn giá, Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định (UBTVQH họp hằng tháng và có thể họp bất thường để kịp thời quyết định). Vì vậy, để đúng với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan dân cử, bảo đảm công khai, minh bạch về chính sách nhưng vẫn đáp ứng tính linh hoạt, kịp thời, phù hợp thực tiễn, đề nghị cho giữ như quy định của Luật hiện hành.

Đồng thời để bảo đảm tính cụ thể, minh bạch, Thường trực Ủy ban TCNS đã phối hợp với Cơ quan soạn thảo bổ sung Phụ lục 01 quy định những mặt hàng bình ổn giá và tại khoản 3 Điều 17 Dự thảo Luật quy định: *“Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, trên cơ sở đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định”*.

*3.2.**Nhiều ý kiến cho rằng, cần quy định về Quỹ bình ổn giá trong Luật song cần quy định theo hướng đó là một trong các biện pháp bình ổn giá, không nên có một điều riêng về quỹ; cần hoàn thiện cơ chế quản lý Quỹ, quy định nguyên tắc, điều kiện thành lập Quỹ, nguồn hình thành Quỹ, thời hạn hoạt động của Quỹ và giao cho Chính phủ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước và Nhân dân. Có ý kiến đề nghị không quy định nội dung này tại Dự thảo Luật.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin tiếp thu như sau:

*Thứ nhất*, (i) tiếp tục kế thừa quy định của Điều 17 Luật hiện hành[[7]](#footnote-7); (ii) để bảo đảm căn cứ pháp lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi cần thiết thành lập quỹ, Thường trực Ủy ban TCNS và Cơ quan soạn thảo thống nhất xin được giữ quy định về Quỹ bình ổn giá tại Dự thảo Luật (nếu không quy định về quỹ trong Luật, trường hợp phát sinh cần thiết phải thành lập quỹ, sẽ không có căn cứ để triển khai).

*Thứ 2,* tiếp thu ý kiến ĐBQH, quy định theo hướng Quỹ bình ổn giá là một trong các biện pháp bình ổn giá. Đồng thời, không quy định một điều riêng về việc lập quỹ mà gộp vào quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19[[8]](#footnote-8), bỏ Điều 21 để đảm bảo kỹ thuật lập pháp cũng như tăng tính đồng bộ tại dự thảo Luật.

*Thứ 3*, tiếp thu ý kiến ĐBQH, để bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm quản lý, tại điểm đ khoản 1 Điều 19 của Dự thảo Luật đã quy định rõ: “*Chính phủ quy định về**việc lập, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ chiến lược**thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; chịu trách nhiệm bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, sử dụng quỹ*”.

*3.3. Nhiều ý kiến tán thành duy trì Quỹ bình ổn xăng dầu, một số ý kiến đề nghị không tiếp tục duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu. Có ý kiến đề nghị lấy ý kiến Nhân dân về sự cần thiết duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu*

Đa số ý kiến trong Thường trực Ủy ban TCNS và Cơ quan soạn thảo cho rằng, trong điều kiện hiện nay nên duy trì Quỹ bình ổn xăng dầu vì: ***(1)*** Quỹ bình ổn là một trong những công cụ điều tiết giá xăng dầu trong nước, là biện pháp kinh tế, không phải là can thiệp hành chính. ***(2)*** Trong bối cảnh hiện nay, (i) khi thị trường xăng dầu của Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn vận hành theo quy luật thị trường, còn có sự điều hành của Nhà nước; (ii) quản lý điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước vẫn thông qua giá cơ sở; (iii) chu kỳ điều chỉnh giá xăng dầu trong nước còn tương đối dài; (iv) khi lượng dự trữ xăng dầu còn mỏng thì việc bỏ Quỹ là chưa phù hợp. ***(3)*** Thực tế thời gian qua cho thấy, khi giá xăng dầu thế giới biến động thì Quỹ bình ổn đã phát huy vai trò “điều hòa”, góp phần giảm tần suất và mức điều chỉnh tăng giá bán xăng dầu, giảm biên độ biến động giá, từ đó giảm thiểu các tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Tại Luật Giá hiện hành và dự thảo Luật đều không quy định về quỹ bình ổn giá xăng dầu và hiện nay quỹ bình ổn giá đang được quy định tại Nghị định. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến ĐBQH, trong trường hợp vẫn giữ Quỹ bình ổn giá xăng dầu, Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị trong quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu, Chính phủ cần bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả (như đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Dự thảo Luật); do Quỹ bình ổn giá xăng dầu hiện vẫn được để tại các doanh nghiệp, vì vậy Chính phủ cần nghiên cứu để có phương án quản lý phù hợp hơn, bảo đảm rõ ràng về thực trạng nguồn, việc sử dụng Quỹ, nâng cao tính kịp thời, hiệu quả thực tế trong điều hành, nhất là khi biến động, đồng thời có lộ trình để sớm đưa giá xăng dầu của Việt Nam hoàn toàn vận hành theo quy luật thị trường.

Đối với đề nghị lấy ý kiến Nhân dân về sự cần thiết duy trì Quỹ bình ổn giá xăng dầu, Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, Cơ quan soạn thảo đã gửi xin ý kiến rộng rãi trên trang điện tử của Bộ Tài chính, trong đó có nội dung xin ý kiến đánh giá về sự cần thiết của Quỹ bình ổn giá, bao gồm cả Quỹ bình ổn giá xăng dầu. Ý kiến của Nhân dân còn nhiều ý kiến đa chiều, tuy nhiên đa số ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương (trong đó có Bộ Công Thương, Hiệp hội xăng dầu Việt Nam) nhất trí về sự cần thiết của quỹ bình ổn giá và đề nghị giữ quy định về quỹ bình ổn giá, bao gồm cả Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

**4. Về định giá**

*4.1. Nhiều ý kiến đề nghị quy định cụ thể các tiêu chí, trường hợp hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá, phương pháp định giá và Danh mục hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá cần rà soát kỹ lưỡng, phù hợp với các luật chuyên ngành; đồng thời có ý kiến chi tiết về một số hàng hóa, dịch vụ cụ thể.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Thường trực Ủy ban TCNS đã rà soát, chỉnh lý, bổ sung một số quy định về nguyên tắc, căn cứ, phương pháp, tiêu chí, thẩm quyền, cơ sở pháp lý của văn bản định giá và Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá nhằm bảo đảm khả thi, minh bạch, bảo vệ những người làm công tác định giá[[9]](#footnote-9).

So với Dự thảo Luật đã trình Quốc hội, Dự thảo Luật đã: **(1)** Quy định cụ thể Danh mục hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá. **(2)** Kết cấu lại các Điều, khoản. **(3)** Đối với những hàng hóa, dịch vụ được quy định tại các luật chuyên ngành, đã quy định theo hướng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan ban hành phương pháp định giá như điện, đất đai, dịch vụ khám chữa bệnh, học phí, dịch vụ giáo dục, bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm ghi âm, ghi hình... **(4)** Đối với Danh mục hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá được quy định tại Dự thảo Luật, đã chỉnh lý, bổ sung chi tiết liên quan đến thẩm quyền, hình thức định giá các mặt hàng do Nhà nước định giá và được thể hiện tại Danh mục kèm theo Dự thảo Luật[[10]](#footnote-10). **(5)** Để làm rõ tính pháp lý và tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện, khắc phục hạn chế trong thời gian qua, đã bổ sung quy định tại Điều 24: *“Văn bản quyết định giá là văn bản hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giá ban hành. Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định phương án giá và trình ban hành quyết định giá.”*.

*4.2. Một số ý kiến đề nghị rà soát danh mục Phụ lục số 2 về hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá phải phù hợp với tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật, một số hàng hóa, dịch vụ nêu tại Phụ lục số 2 không còn phù hợp với các tiêu chí nêu tại dự thảo Luật và không quy định giá trần đối với dịch vụ cảng biển và dịch vụ hàng không, một số ý kiến và Bộ Giao thông vận tải đề nghị cần quy định giá trần đối với các dịch vụ này.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

Một số ý kiến cho rằng, không nên áp dụng giá trần đối với các dịch vụ này vì: (i) Danh mục các hàng hóa, dịch vụ này không thuộc tiêu chí hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật; (ii) Không phù hợp với nguyên tắc thị trường khi đã có nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này, bao gồm cả các nhà đầu tư nước ngoài (đầu tư các Cảng biển), nhiều hãng hàng không ra đời cạnh tranh khá lớn làm hạn chế khả năng và động lực phát triển của các hãng hàng không, các công ty vận tải biển; (iii) giá trần do cơ quan quản lý Nhà nước quy định trong một số trường hợp thấp hơn chi phí đầu tư của nhà đầu tư (như trường hợp đầu tư các Cảng biển) hoặc thấp hơn chi phí đầu vào do giá cả vật tư, nguyên, nhiên vật liệu tăng cao;; (iv) việc điều chỉnh giá trần của cơ quan Nhà nước thường rất chậm, không theo kịp biến động của thị trường gây khó khăn, thua lỗ rất lớn cho các doanh nghiệp ảnh hưởng đến việc phát triển chung toàn ngành và tác động đến nền kinh tế trong dài hạn. Đồng thời, làm mất đi nguồn lực, tài nguyên, nguồn thu NSNN của nhà nước (như trường hợp giá dịch vụ bốc xếp container của nước ta giá dịch vụ cảng biển bị cạnh tranh xuống giá quá thấp, thấp hơn rất nhiều so với giá các nước trong khu vực và giá được quy định cách đây 20 năm[[11]](#footnote-11) kéo dài hàng chục năm nay đang làm suy kiệt tiềm năng phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển của Việt Nam, đã chuyển toàn bộ lợi nhuận cho các hãng tàu nước ngoài); (iv) Quy định giá trần nhưng không quy định giá tối thiểu trong nhiều trường hợp dẫn đến việc cạnh tranh không lành mạnh; (v) làm hạn chế doanh nghiệp kinh doanh phân khúc chất lượng cao. Ngoài ra, đối với dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa, một số ý kiến cho rằng, việc áp giá trần còn một số vướng mắc: (i) không phù hợp với thông lệ quốc tế vì các quốc gia trên thế giới hiện không áp dụng; (ii) không công bằng đối với các loại hình dịch vụ khác vì hiện nay giá dịch vụ vận chuyển hành khách bằng tàu hỏa, vận chuyển hành khách tuyến cố định, taxi đều do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tự định giá và kê khai giá với cơ quan Nhà nước.

Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo và Bộ Giao thông vận tải đề nghị phải giữ quy định về giá trần đối với dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa vì các lý do sau:

*Thứ nhất,* trên thực tế, hiện nay dịch vu này vẫn là một trong những dịch vụ thiết yếu, có ý nghĩa quan trọng, tác động với phạm vi rất lớn đến đời sống người dân, đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Việc không quy định giá trần đồng nghĩa với việc Nhà nước bỏ công cụ điều tiết và để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ toàn quyền quyết định giá cung cấp dịch vụ. Khi sửa Luật theo hướng không còn quy định giá trần thì các hãng hàng không hoàn toàn có thể đưa ra giá vé ở mức cao, nhất là một số tuyến có cạnh tranh hạn chế, sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng, tác động tiêu cực đến xã hội và khó khắc phục vì nếu tiếp tục sửa Luật thì đòi hỏi thời gian. Đặc biệt, so với mức thu nhập bình quân của người dân Việt Nam hiện nay thì càng thu hẹp điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ hàng không nếu trường hợp giá vé tăng cao.

*Thứ hai,* trên thực tế, dịch vụ vận chuyển hành khách nội địa vẫn đang là một trong các dịch vụ thuộc loại có thị trường cạnh tranh hạn chế và vẫn đang thuộc tiêu chí do Nhà nước định giá theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật. Hiện chỉ có 06 hãng hàng không tham gia thị trường chưa có thị trường cạnh tranh như đường bộ.

*Thứ ba,* việc bỏ quy định về áp dụng giá trần đối với dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa là vấn đề lớn, là thay đổi một chính sách quan trọng và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải được đánh giá tác động. Trong khi chưa đánh giá tác động thì chưa đủ căn cứ sửa đổi.

*Thứ tư,* thời gian qua, việc nhiều hãng hàng không thua lỗ là do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid, không phải do việc quy định giá trần. Trường hợp việc giá trần chưa phù hợp thì đề nghị Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo xem xét, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp (nguyên nhân là do tổ chức thực hiện, không phải nguyên nhân do quy định của Luật).

*Thứ năm,* để tôn trọng và bảo đảm quyền định giá của doanh nghiệp, dự thảo Luật cũng đã kịp thời hoàn chỉnh theo hướng chuyển từ quy định khung giá sang quy định giá trần nhằm tạo cơ chế khuyến khích cạnh tranh lành mạnh để giảm giá dịch vụ, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

Thường trực Ủy ban TCNS nhận thấy, đây là vấn đề lớn, có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, đời sống người dân, doanh nghiệp, ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị: (1) Chính phủ đánh giá tác động cụ thể trong trường hợp bỏ giá trần theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để có căn cứ cho Quốc hội xem xét, quyết định. (2) Đề nghị các vị ĐBQH cho ý kiến về nội dung này trong Hội nghị ĐBQH chuyên trách và xin ý kiến các vị ĐBQH tại Kỳ họp thứ 5.

Trên cơ sở đánh giá khách quan, chính xác sẽ quyết định việc điều chỉnh chính sách để bảo đảm khả thi, hiệu quả, không tác động đến đời sống, kinh tế - xã hội.

*4.3.* Đối với quy định Bộ Giao thông vận tải quyết định khung giá đối với nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, có ý kiến đề nghị bổ sung: *“Doanh thu hoặc sản lượng để tính giá nhượng quyền khai thác là doanh thu hoặc sản lượng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không sân bay (cụ thể là dịch vụ cung ứng phát sinh tại khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay) và không bao gồm doanh thu hoặc sản lượng của các công ty cung cấp cho chính doanh nghiệp mình và công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ cung ứng dịch vụ cho công ty mẹ”* vì: (i) Luật Giá hiện hành không quy định dịch vụ này trong Danh mục; (ii) hiện nay dịch vụ này được quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGTVT nhưng dự thảo Luật bổ sung chưa đủ trường hợp loại trừ. Để bảo đảm căn cứ, đề nghị bổ sung, chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Dự thảo Luật thành: *“Hàng hóa, dịch vụ theo mùa vụ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường hàng không”.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

Dự thảo Luật chỉ quy định về Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và các nguyên tắc xác định giá chung. Nội dung hướng dẫn chi tiết về doanh thu hoặc sản lượng tính giá cho từng dịch vụ cụ thể thuộc phạm vi hướng dẫn về tổ chức thực hiện theo pháp luật chuyên ngành của từng cơ quan, trong đó Bộ Giao thông vận tải tính toán cho dịch vụ nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không. Hiện hướng dẫn cụ thể về doanh thu, sản lượng để tính giá đã được quy định chi tiết tại Thông tư số 13/2022/TT-BGTVT và thuộc về khâu tổ chức thực hiện nên xin không bổ sung các quy định chi tiết về từng hàng hóa, dịch vụ tại Luật giá.

Đối với ý kiến bổ sung quy định về việc hạ giá hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng không vào khoản 5 Điều 8 Dự thảo Luật, Cơ quan thẩm tra sẽ tiếp tục phối hợp với Cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan để nghiên cứu tiếp thu ý kiến này sau khi có ý kiến của Hội nghị ĐBQH hoạt động chuyên trách.

*4.4. Có ý kiến đề nghị cần làm rõ lý do, đánh giá tác động đối với sự thay đổi của các dịch vụ, hàng hóa tại Danh mục dịch vụ, hàng hóa do Nhà nước định giá. Có ý kiến cho rằng, Phụ lục danh mục các hàng hóa, dịch vụ danh mục hàng hóa, dịch vụ đưa ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá tại Dự thảo Luật là không cần thiết.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

*Thứ nhất,* về đề nghị cần làm rõ lý do, đánh giá tác động đối với sự thay đổi của các dịch vụ, hàng hóa tại Danh mục dịch vụ, hàng hóa do Nhà nước định giá:Tại Tờ trình số 356/TTr-CP ngày 30/9/2022, Chính phủ đã báo cáo có 35 hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đang được quy định tại các luật chuyên ngành khác, 17 hàng hóa, dịch vụ đang được quy định tại Luật Giá hiện hành và những mặt hàng đưa ra khỏi danh mục Nhà nước định giá gồm 14 hàng hóa, dịch vụ do không phù hợp với 04 tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã đề ra tại Luật và thực hiện theo cơ chế giá thị trường. Ngoài những dịch vụ, hàng hóa nêu trên, Chính phủ trình bổ sung 02 dịch vụ, hàng hóa do Nhà nước định giá là sách giáo khoa và hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm e khoản 2.1 Nghị quyết số 63/2022/QH15[[12]](#footnote-12) và theo đề nghị của Bộ Quốc phòng vì thuộc trường hợp Nhà nước độc quyền sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Luật Thương mại và Nghị định 94/2017/NĐ-CP, phù hợp với các tiêu chí tại Dự thảo Luật.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến ĐBQH, để làm rõ hơn căn cứ, Thường trực Ủy ban TCNS và Cơ quan soạn thảo xin bổ sung phụ lục cụ thể về căn cứ, đánh giá tác động đối với việc đưa ra khỏi Danh mục của từng hàng hóa, dịch vụ.

*Thứ 2,* đối với ý kiến Phụ lục danh mục các hàng hóa, dịch vụ danh mục hàng hóa, dịch vụ đưa ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá tại Dự thảo Luật là không cần thiết, Thường trực Ủy ban TCNS xin tiếp thu và không quy định Phụ lục này tại Dự thảo Luật.

**5. Về thẩm định giá**

***5.1. Về quy định chung***

*Nhiều ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn để làm rõ cơ sở pháp lý và bảo đảm tính bao quát*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Thường trực Ủy ban TCNS đã bổ sung quy định về chuẩn mực thẩm định giá[[13]](#footnote-13); chỉnh lý quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức liên quan trong đào tạo, thi, cấp, quản lý, thu hồi chứng chỉ và thẻ thẩm định viên về giá[[14]](#footnote-14), đăng ký hành nghề thẩm định giá[[15]](#footnote-15), bảo đảm cơ sở pháp lý, tính bao quát.

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc về khái niệm “thẩm định giá” sử dụng trong hệ thống văn bản pháp luật về giá và hệ thống văn bản pháp luật về đất đai để tăng tính nhất quán và thuận lợi cho người đọc, trong triển khai thực hiện vì hiện nay hai khái niệm này đang được sử dụng ngược nhau giữa dự thảo Luật Giá và dự thảo Luật Đất đai. Ngoài ra, trong trường hợp các thuật ngữ này vẫn được giữ nguyên theo dự thảo Luật Giá như hiện nay thì cần bổ sung thêm nội dung làm rõ khái niệm “thẩm định giá của Nhà nước” vào khoản 16 Điều 4 (về giải thích từ ngữ) và vào Điều 41 (về hoạt động thẩm định giá)*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

Khoản 16 Điều 4 Dự thảo Luật quy định: *“Thẩm định giá là hoạt động tư vấn xác định giá trị bằng tiền của tài sản thẩm định giá tại một địa điểm, thời điểm, phục vụ cho mục đích nhất định theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam”*. Như vậy, việc thực hiện thẩm định giá là hoạt động tư vấn do tổ chức, cá nhân đủ điều kiện (bao gồm cả công ty thẩm định giá hoặc Hội đồng thẩm định giá Nhà nước) thực hiện và bản chất là đưa ra khuyến nghị, còn việc sử dụng các khuyến nghị này do tổ chức, cá nhân sở hữu tài sản quyết định.

Khoản 11 Điều 4 Dự thảo Luật quy định: *“Định giá là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quyết định giá của hàng hóa, dịch vụ tại một thời điểm.”*. Như vậy, việc định giá của Nhà nước là quyết định mang tính hành chính để xác định giá của hàng hóa, dịch vụ.

Đối với đề nghị cân nhắc sử dụng thuật ngữ *“thẩm định giá”* thay cho *“định giá”* và ngược lại, Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

(1) Trong hệ thống pháp luật về giá, việc sử dụng các thuật ngữ này đã được thực hiện xuyên suốt từ trước tới nay và nhiều văn bản pháp luật khác cũng sử dụng các thuật ngữ này. Việc thay thế các thuật ngữ sẽ có thể gây nhầm lẫn, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật về định giá và thẩm định giá. (2) Việc hiểu và áp dụng các khái niệm *“thẩm định giá”, “định giá”* trong Luật giá cũng không mâu thuẫn với Luật Đất đai vì hiện dự thảo Luật Giá đã quy định “giá đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”.Do vậy, xin được tiếp tục sử dụng các thuật ngữ này như Dự thảo Luật.

***5.2. Về dịch vụ thẩm định giá***

*Nhiều ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh sửa các quy định về dịch vụ thẩm định giá nhằm bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ.*

Thường trực Ủy ban TCNS đã tiếp thu, chỉnh lý quy định về dịch vụ thẩm định giá nhằm bảo đảm chặt chẽ, khả thi trong thực hiện và thể hiện tại Mục 2 Chương VI (từ Điều 44 đến Điều 58). Chỉnh sửa điều kiện được thi thẩm định viên về giá[[16]](#footnote-16); quy định về đăng ký hành nghề thẩm định giá[[17]](#footnote-17); quy định về quyền, nghĩa vụ của thẩm định viên về giá[[18]](#footnote-18); quy định về điều kiện thành lập, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp thẩm định giá, người chịu trách nhiệm về doanh nghiệp thẩm định giá[[19]](#footnote-19)...

***5.3. Về thẩm định giá của Nhà nước***

*Nhiều ý kiến đề nghị rà soát, quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong hoạt động thẩm định giá của Nhà nước.*

Thường trực Ủy ban TCNS xin báo cáo như sau:

*Thứ nhất*, Dự thảo Luật đã quy định rõ nguyên tắc và cơ chế thực hiện thẩm định giá nhà nước. Đối với các trường hợp cụ thể phải thẩm định giá của Nhà nước, để bảo đảm tính hợp lý, đầy đủ, do đó, các đạo luật chuyên ngành sẽ xác định cụ thể; đồng thời quy định tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương.

*Thứ 2,* về việc xác định trách nhiệm, Dự thảo Luật xây dựng theo nguyên tắc từng cá nhân, tổ chức, cơ quan sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng với công việc mà mình thực hiện. Cụ thể là: **(1)** Tổ chức thẩm định (Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước) phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan với kết quả thẩm định đưa ra, bảo đảm tuân thủ Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam. Kết quả thẩm định giá mang tính chất cung cấp căn cứ, thông tin, tư vấn cho người có thẩm quyền xem xét, quyết định giá tài sản. Mặc dù kết quả thẩm định giá không mang tính bắt buộc phải thực hiện mà là một trong những cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, phê duyệt giá tài sản, song Hội đồng thẩm định, từng thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết quả thẩm định không chính xác, trung thực. **(2)** Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nội dung này thể hiện cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 63[[20]](#footnote-20) và khoản 1 Điều 64[[21]](#footnote-21) của Dự thảo Luật mới.

*Thứ 3,* để tiếp tục cụ thể hóa trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, trên cơ sở tiếp thu ý kiến đại biểu, Thường trực Ủy ban TCNS đã rà soát, chỉnh lý, quy định cụ thể nhiều nội dung về hoạt động thẩm định giá của Nhà nước, theo đó đã bổ sung 02 Điều bao gồm quy định về quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập Hội đồng thẩm định giá[[22]](#footnote-22) và quy định về quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thẩm định giá[[23]](#footnote-23); chỉnh lý làm rõ quy định về phạm vi thẩm định giá của Nhà nước*“Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước không áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Luật này”*[[24]](#footnote-24); bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định giá tại khoản 3 Điều 60 Dự thảo Luật; bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thẩm định giá *“xem xét, quyết định sử dụng kết quả của đơn vị tư vấn, doanh nghiệp thẩm định giá”*[[25]](#footnote-25) và *“Rà soát, đánh giá việc tuân thủ về thu thập, phân tích thông tin, lựa chọn phương pháp thẩm định giá, lập Báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá trong trường hợp thuê thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc thẩm định giá”*[[26]](#footnote-26)... Ngoài ra, để bảo đảm đủ căn cứ pháp lý khi xảy ra sai phạm, Dự thảo Luật cũng quy định những hành vi bị nghiêm cấm đối với Hội đồng thẩm điịnh giá và thành viên Hội đồng thẩm định giá[[27]](#footnote-27). Những quy định trên nhằm vừa tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, vừa bảo đảm tính khả thi, giúp các cá nhân, tổ chức liên quan yên tâm thực hiện đúng chức trách được giao.

**6. Về một số nội dung khác**

Ngoài những nội dung nêu trên, Thường trực Ủy ban TCNS đã nghiêm túc tiếp thu tối đa, giải trình đầy đủ và thể hiện hợp lý các ý kiến của ĐBQH vào Dự thảo Luật trình Hội nghị ĐBQH chuyên trách. Hồ sơ trình Hội nghị ĐBQH chuyên trách ngoài Báo cáo này còn bao gồm: *Dự thảo Báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự án Luật; Dự thảo Luật chỉnh lý; Bản so sánh với Luật hiện hành và với Dự thảo Luật đã trình Quốc hội tài kỳ họp thứ 4; Báo cáo tổng hợp ý kiến ĐBQH tại Kỳ họp thứ 4.*

Trên đây là Báo cáo một số vấn đề lớn về Dự án Luật Giá (sửa đổi). Trân trọng báo cáo các vị đại biểu Quốc hội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***  - Như trên;  - TT. UBTCNS;  - Lưu: HC, TCNS ;  - e-Pas: 28703 | **TM. ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH**  **CHỦ NHIỆM**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Phú Cường** |

1. Điều 16, Điều 18, Điều 22 tại dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 43, Điều 62, Điều 64, Điều 71, Điều 72 [↑](#footnote-ref-2)
3. Điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 quy định về chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau: *“c) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì thực hiện* ***đấu giá công khai.*** *Trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận”*

   Điểm c khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 quy định chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên như sau:*“c) Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thực hiện* ***đấu giá công khai****. Trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận”* [↑](#footnote-ref-3)
4. Điểm d khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP quy định: *“Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng* ***thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.***

   *Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá”* [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 59 Dự thảo Luật: *“1. Thẩm định giá của Nhà nước được thực hiện trong trường hợp pháp luật quy định sử dụng phương thức thẩm định giá của Nhà nước làm một trong các cơ sở để người có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc phê duyệt giá.*

   *2. Người có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc phê duyệt giá theo quy định của khoản 1 Điều này thành lập Hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá của nhà nước.*

   *3. Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước không áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Luật này.”* [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 4 Điều 19; Điều 24; khoản 6 Điều 28; khoản 5 Điều 29; khoản 3 Điều 30; khoản 5 Điều 38; khoản 4 Điều 45; khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 54; khoản 4 Điều 71 tại Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-6)
7. Điều 17 Luật Giá hiện hành quy định: *“Trong trường hợp cần thiết, lập quỹ bình ổn giá đối với mặt hàng cần bình ổn giá thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá nhằm hỗ trợ bình ổn giá; sử dụng quỹ bình ổn giá khi giá của hàng hóa, dịch vụ đó biến động bất thường hoặc tác động xấu đến nền kinh tế và đời sống. Chính phủ quy định chi tiết về mặt hàng được lập quỹ bình ổn giá, việc lập, quản lý và sử dụng quỹ bình ổn giá.”* [↑](#footnote-ref-7)
8. Điều 19. Các biện pháp bình ổn giá

   …

   đ) Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.

   Quỹ bình ổn giá là quỹ tài chính không nằm trong cân đối ngân sách nhà nước được trích lập từ giá hàng hóa, dịch vụ và các nguồn tài chính hợp pháp khác và chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá. Chính phủ quy định về việc lập, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ chiến lược thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá. [↑](#footnote-ref-8)
9. Chỉnh lý Điều 24 về phương pháp định giá: *“1. Phương pháp định giá là cách thức, quy trình để xác định giá hàng hóa, dịch vụ.*

   ***2.*** *Bộ Tài chính ban hành* ***và hướng dẫn thực hiện*** *phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. ~~Trường hợp hàng hóa, dịch vụ có yếu tố hình thành giá cần hướng dẫn chi tiết, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành văn bản hướng dẫn;~~*

   ***3.*** *~~Đối với một số hàng hóa, dịch vụ màLuật khác quy định về phương pháp định giá riêng,~~* ***Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ chuyên ngành, đặc thù gồm điện, đất đai, dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ giáo dục, bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm ghi âm, ghi hình và hàng hóa, dịch vụ mà Luật khác có quy định về phương pháp định giá riêng.****”;*

   - Chỉnh lý điểm b khoản 1 Điều 22 về tiêu chí định giá: *“Tài nguyên quan trọng* ***theo quy định của pháp luật về tài nguyên;”***

   - Chỉnh lý điểm d khoản 3 Điều 22 về thẩm quyền, trách nhiệm: *“~~Hội đồng nhân dân,~~ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ có tính địa bàn theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn”* [↑](#footnote-ref-9)
10. Như: (1) Bổ sung dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quyết định giá tối đa các bến đò, phà do Trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá tối đa các bến đò, phà do địa phương quản lý; Tổ chức cung ứng dịch vụ quyết định giá cụ thể. (2) Sửa thẩm quyền định giá tiền bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan thực hiện theo quy định pháp luật về Sở hữu trí tuệ. (3) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh. (4) Học phí,dịch vụ giáo dục từ cấp mầm non đến đại học tại cơ sở công lập được thực hiện theo quy định pháp luật về Giáo dục, Giáo dục đại học, Giáo dục nghề nghiệp. (5) Giá đất thực hiện theo quy định pháp luật về Đất đai... và một số nội dung cụ thể khác tại Bản so sánh Luật kèm theo. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 61/2003/QĐ/BTC ngày 25/4/2003 của BTC ghi nhận cơ chế quản lý giá dịch vụ cảng biển của VN từ 2003 do nhà nước quy định cụ thể để áp dụng theo biểu giá đầy đủ, tương đồng với biểu giá cùng loại của nhiều nước trong khu vực. Mức giá bốc xếp container tham chiếu lúc bấy giờ (cách đây 20 năm) là 57 USD/Cont 20’ và 85 USD/Cont 40’, cao hơn mức giá sàn áp dụng theo Thông tư 54/2018/BGTVT hiện nay. Vấn đề chính phát sinh từ thay đổi quản lý giá phí dịch vụ cảng biển từ Quyết định 61/2003/QĐ/BTC sang Thông tư 54/2018/BGTVT là nguyên nhân gốc rễ của những bất cập hiện nay về quản lý giá dịch vụ cảng biển. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bổ sung sách giáo khoa vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi sửa đổi Luật Giá [↑](#footnote-ref-12)
13. Bổ sung Điều 43 tại Dự thảo Luật về chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam [↑](#footnote-ref-13)
14. Chỉnh lý, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 44 và khoản 3 Điều 45 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-14)
15. Điều 46 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-15)
16. Chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 44 Dự thảo Luật: *“Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên**~~thuộc một trong các nhóm ngành về kinh tế, kỹ thuật, luật theo quy định của pháp luật;~~”* [↑](#footnote-ref-16)
17. Chỉnh sửa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 45 Dự thảo Luật: *“Có* ***tổng*** *thời gian thực tế làm việc tại các doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá* ***với trình độ Đại học trở lên*** *từ* ***đủ*** *36 tháng trở lên;* ***Trường hợp có bằng đại học trở lên chuyên ngành giá hoặc thẩm định giá theo chương trình định hướng ứng dụng hoặc thực hành thì tổng thời gian thực tế làm việc tại các doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá từ đủ 24 tháng****”*; bỏ quy định tại khoản 4 Điều 47 Dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4: *“~~4. Bộ Tài chính tiếp nhận đăng ký hành nghề thẩm định giá, rà soát, ban hành thông báo danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp đối với trường hợp đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều này.”~~* [↑](#footnote-ref-17)
18. Điểm b khoản 2 Điều 48 Dự thảo Luật: *“Chịu trách nhiệm về* ***tính chính xác, trung thực*** *chuyên môn trong quá trình thực hiện và ~~đưa ra kết quả thẩm định giá~~* ***đảm bảo báo cáo kết quả thẩm định giá tuân thủ các*** *~~Tiêu chuẩn~~* ***Chuẩn mực******thẩm định giá Việt Nam****”* [↑](#footnote-ref-18)
19. Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 48 Dự thảo Luật: “*Doanh nghiệp thẩm định giá không được thành lập bởi người có chức vụ, quyền hạn hoặc bố trí các chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp cho người có chức vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về giá sau khi thôi giữ chức vụ trong thời hạn theo quy định của Bộ Tài chính”*; chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 53 Dự thảo Luật về nghĩa vụ của doanh nghiệp thẩm định giá. [↑](#footnote-ref-19)
20. Điểm b khoản 2 Điều 63 Dự thảo Luật: *“Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, tính đầy đủ, chính xác, trung thực, khách quan đối với kết quả thẩm định giá tài sản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến nhận định, đánh giá của mình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này”* [↑](#footnote-ref-20)
21. Khoản 1 Điều 64 Dự thảo Luật: *“~~Kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được thể hiện bằng hình thức Kết luận của Hội đồng thẩm định giá.~~* ***Kết luận*** *thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được sử dụng làm một trong những cơ sở để cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giá hoặc phê duyệt giá tài sản phục vụ cho các mục đích về quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.* ***Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định giá chịu trách nhiệm về việc quyết định giá, phê duyệt giá của mình theo quy định của pháp luật liên quan.*** *~~Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm xác định thời gian hiệu lực của kết quả thẩm định giá phù hợp với đặc điểm của tài sản, mục đích, yêu cầu thẩm định giá.~~”* [↑](#footnote-ref-21)
22. Điều 61 tại Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-22)
23. Điều 63 tại Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-23)
24. Khoản 3 Điều 59 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-24)
25. Điểm c khoản 1 Điều 62 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-25)
26. Điểm b khoản 2 Điều 62 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-26)
27. Khoản 5, khoản 6 Điều 7 Dự thảo Luật [↑](#footnote-ref-27)